

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **54/2023/HS-PT**
Ngày: 05/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé

Ông Trần Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và phòng xét xử trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2023/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Đình H cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Đình H**; sinh ngày 17 tháng 3 năm 2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H1, xã PA, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biên; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình N và bà Trương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30/11/2021 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Ngày 14/01/2022 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 26/5/2022 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, ngày 06/9/2022 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 06/10/2022 chấp hành xong

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Văn Đ**; sinh ngày 27 tháng 10 năm 1999 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H2, xã PA, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Từ Thị Lệ T vợ, con: chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/02/2022 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Nhân thân:

- Ngày 08/3/2018 bị Công an huyện Đức Phổ (Nay là thị xã Đức Phổ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

- Ngày 25/6/2022 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, ngày 19/9/2022 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 30 tháng 10 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn AT, xã PA, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 24/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/02/2021 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Lê Nhật H1**; sinh ngày 19 tháng 5 năm 2004 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn VX, xã PP, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị Thu T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/6/2022 thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, ngày 19/9/2022 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2022 đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ và tên: **Phạm Xuân Đ1**; sinh ngày 10 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn AT, xã PA, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm

biên; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Phạm Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay, bị cáo đang giam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Đ1: Bà Hồng Thị T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.*

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Lê Thanh T3 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

02 nhóm thanh niên Trần Chí T4 và Nguyễn Đình H có hiềm khích, mâu thuẫn với nhau nên thường xuyên thách thức và đánh nhau.

Khoảng 19 giờ, ngày 20/7/2022, Lê Thanh T3 đến nhà Lê Văn Đ để chơi nhưng không có Đ ở nhà, tại nhà Đ có Lê Nhật H1 và Huỳnh Trần Quốc N. Sau đó có Lê Diễm Q (Là bạn gái của Đ), Nguyễn Đăng K và Nguyễn Vũ T5 cùng đi xe mô tô BKS 76U9-8155 của T5 đến nhà Đ chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày Lê Văn Đ về đến nhà, sau đó Nguyễn Đình H cùng Nguyễn Minh H2, Huỳnh Thạch Bảo L đến nhà Đ. Lúc này tại nhà Đ gồm: H, H2, H3, T3, N, Đ, Q, K, T5 và L. Trong đó H, T3 và N ngồi uống rượu tại hè nhà, những người còn lại thì ngồi chơi. Sau đó thì Đ nhờ H3 chở Q về nhà, khi H3 chở Q về trên đường đi đến đoạn ngã ba Cây Dương thuộc tổ dân phố BA, phường PQ, thị xã Đ thì gặp nhóm của Trần Chí T4 gồm có: T4, Nguyễn Thành L1 và Nguyễn Đức C cầm hung khí đuổi theo đánh, thấy vậy nên Q điện cho Đ nói *“Thấy nhóm Mộ Đức cầm hàng chạy xuống đường Phố An, coi chừng nó lên nhà anh”*, Đ nói *“Không biết nhà đâu mà sợ”*, còn H3 thì điều khiển xe chạy nhanh về nhà Q, khi đến nhà, Q vừa xuống xe thì T4, C và L1 đuổi đến chém H3 nhưng không gây thương tích gì, H3 bỏ chạy trốn được và chờ nhóm T4 bỏ đi thì H3 về lại nhà Đ. H3 nói *“Em vừa bị mấy đứa Mộ Đức chém”*, nghe vậy thì H nói *“Bây giờ anh em chơi luôn chứ không lẽ để nó kiếm mình hoài”*, nghe vậy thì tất cả thống nhất đi tìm nhóm Trần Chí T4 để đánh lại.

Để có thêm người, H điện thoại cho Nguyễn Văn T và Phạm Xuân Đ1 nói *“Em của tao bị đánh, lên giúp tao với”* thì T và Đ1 đồng ý, H nhờ H2 đi chở T đến nhà Đ, còn Đ1 thì trên đường đi sẽ đón, khoảng 05 phút sau thì H2 chở T đến. Lúc này, Đ đến gốc cây trước nhà ôm ra một số hung khí gồm 02 cây rựa phát bờ và 04 cây dao xắt chuối bỏ ngay tại sân nhà, H3 cầm một cây rựa, Đ cầm một cây dao, H cầm hai cây dao, T3 cầm một cây dao, T cầm một cây rựa. Sau khi lấy hung khí xong

thì N điều khiển xe BKS 76U9 – 8155 của Nguyễn Vũ T5 chở H và Đ, H2 điều khiển xe BKS 76H1 – 123.50 của mình chở H3, T3 và T, còn K, T5 và L ở lại nhà Đ, khi đến nhà Đ1 thì H đưa cho Đ1 một cây dao xắt chuối rồi Đ1 lên xe N chở đi. Vì biết nhóm Trần Chí T4 hay tụ tập và ngủ tại nhà của T4 ở tổ dân phố BA, phường PQ, thị xã Đ, nên nhóm của H cùng thống nhất tìm đến nhà T4 để chém nhóm T4, vì H biết nhà T4 nên H dẫn cả nhóm đi, nhưng khi đến nhà T4 thì không có T4 ở nhà, nên nhóm Đ, H đi đến cảng Mỹ Á thuộc tổ dân phố Hải Tân, phường Phổ Quang tiếp tục tìm nhóm của T4 nhưng vẫn không có. Sau đó, cả nhóm đi về tới ngã ba Cây Dương thì dừng lại.

Cùng lúc này nhóm của Trần Chí T4 gồm có: T4 điều khiển xe chở Nguyễn Đức C và Huỳnh Trần Tấn Q, Nguyễn Văn T6 điều khiển xe chở Huỳnh Quang T7 và Nguyễn Thành L1, Nguyễn Duy T8 điều khiển xe chở Trần Quốc K1 và Huỳnh Gia H4. Trước đó nhóm của T4 cũng mang hung khí đi tìm nhóm H, Đ nhưng không tìm thấy nên không tìm nữa mà đi dạo chơi và sau đó đang trên đường về nhà T4 để ngủ thì gặp nhóm của H, Đ.

Khi gặp nhau hai nhóm đều hô to và chém nhau. Lúc này 02 xe mô tô đi đầu nhóm của T4 gồm T4, C, Q, T5, T6 và L1 chạy qua ngã ba Cây Dương theo hướng đến Cảng Mỹ Á cách nhóm H khoảng 20m thì dừng lại xuống xe cầm hung khí trên tay, còn T6, K và H1 chạy lên hướng phường Phổ Văn đến gần cầu Đò Mốc thì dừng lại. Tại ngã ba Cây Dương nhóm của Trần Chí T4 cầm hung khí chạy đến chém nhóm của H thì nhóm H bỏ chạy đến đối diện cây xăng Vinh Quang (Cây xăng cách ngã ba Cây Dương khoảng 100m), nhóm của T4 vẫn tiếp tục đuổi theo thì nhóm H định lên xe bỏ chạy, nhưng Phạm Xuân Đ1 chạy sau cùng chưa kịp lên xe thì bên nhóm T4 có đối tượng la to “Bắt nó lại”, lúc này T4 và đồng bọn vẫn chạy theo bám sát nhóm của H, hai nhóm cách nhau khoảng 04m. Thấy Đ1 chưa kịp lên xe thì Đ nói “*Còn Đ1 ở lại nhảy xuống cứu nó bay, không lẽ để nó bị chém một mình*”, nghe vậy thì T và Đ nhảy xuống xe cầm hung khí chạy đến chém nhau với nhóm T4, lúc này vì hung hăng nên T4 chạy xe mô tô đuổi sát nhóm của H thì bị T cầm hung khí chạy đến chém nhưng không trúng, T4 điều khiển xe chạy thẳng vào khuôn viên cây xăng thì bị nhóm của H bao vây, T4 điều khiển xe chạy ngược về hướng Đông thì bị T cầm hung khí chém nhưng không trúng T4 mà trúng vào đầu xe mô tô, T4 rẽ chạy thẳng về hướng Lê Văn Đ để bỏ chạy thì Đ đứng đối diện tránh qua trái đồng thời tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào tay phải T4 gây thương tích, T4 tiếp tục bỏ chạy thì bị H chém một nhát vào lưng chỉ gây rách áo và một nhát trúng vào yên xe mô tô, T4 tiếp tục bỏ chạy về hướng Tây thì bị Lê Thanh T3 cầm hung khí chém nhưng không trúng. T4 bỏ chạy qua cầu Đò Mốc hướng đến phường Phổ Văn rồi đi cấp cứu điều trị thương tích. Sau đó, cả hai nhóm giải tán.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 209/TgT ngày 25/7/2022 của T4 tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Trần Chí T4 như sau:

- Tồn thương nhánh thần kinh quay cẳng tay phải: 15%.

- 01 sẹo mổ vết thương đứt gân duỗi các ngón tay phải: 3,40%.

Tổng tỷ lệ: 18,40%, làm tròn số: 18%

Tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Chí T4 do thương tích gây nên hiện tại là: 18%.

Ngày 31/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ xác định thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen đỏ, số máy: JK03E7644100, số khung: RLHJK0326NZ024155, xe không có biển kiểm soát, có giá trị thiệt hại là 832.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2023/HS-ST ngày 09/02/2023, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2022.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2022.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2022.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật H1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật H1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2022.

5. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Đ1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân Đ1 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Lê Thanh T3 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tuyên về dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/02/2023, các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 21/02/2023, bị cáo Phạm Xuân Đ1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phạm Xuân Đ1 và Lê Nhật H1, nhận thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình H là người đề xướng, đồng thời là người gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Văn T và Phạm Xuân Đ1; ngoài ra bị cáo H là người dẫn đường cho cả nhóm mang hung khí đi tìm Trần Chí T4 để đánh nên bị cáo là người có vai trò tích cực nhất trong nhóm.

Bị cáo Lê Văn Đ đóng vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án, bị cáo là người cung cấp hung khí cho cả nhóm đi đánh chém nhóm của T4 và là người trực tiếp chém T4 gây thương tích 18%.

Bị cáo Nguyễn Văn T đóng vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án, bị cáo sử dụng hung khí chém T4 nhưng không trúng mà trúng vào đầu xe mô tô, làm hư hỏng xe mô tô của Trần Chí T4 có giá trị thiệt hại về tài sản là 832.500 đồng.

Bị cáo Lê Nhật H1 với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong vụ án, bị cáo là người mua hung khí để sẵn tại nhà bị cáo Lê Văn Đ và cùng sử dụng hung khí đi đánh chém nhóm của Trần Chí T4.

Đối với bị cáo Phạm Xuân Đ1 tuy không chém trúng bị hại Trần Chí T4 và gây hư hỏng xe mô tô, nhưng bị cáo là người giúp sức về mặt tinh thần cho các đồng phạm khác thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân, ngoại trừ bị cáo Phạm Xuân Đ1, còn lại các bị cáo khác đều có nhân thân xấu. Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến tính chất, mức độ, hậu quả của

hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, riêng bị cáo Phạm Xuân Đ1 được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Theo đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ mỗi bị cáo 03 năm tù, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Phạm Xuân Đ1 18 tháng tù là phù hợp, không nặng.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung được tài liệu mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân Đ1:

Không có ý kiến về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Phạm Xuân Đ1, thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được áp dụng cho bị cáo. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bị cáo bị bệnh tâm thần, từ trước đến nay bị cáo cùng mẹ chăm sóc cha. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1 thấy rằng:

Xuất phát từ việc 02 nhóm của Nguyễn Đình H và Trần Chí T4 có hiềm khích, mâu thuẫn với nhau từ trước, nên thường xuyên thách thức và đánh nhau. Đến ngày 20/7/2022, khi Lê Nhật H1 chở Q (Là bạn gái của Lê Văn Đ) về nhà thì bị nhóm của Trần Chí T4 đuổi đánh, nên nhóm của Nguyễn Đình H thống nhất cùng nhau chuẩn bị hung khí như dao, rựa đi tìm đánh lại nhóm của Trần Chí T4. Khi hai nhóm gặp nhau tại khu vực ngã ba Cây Dương thuộc tổ dân phố Bàn An, phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ, hai bên xông vào rượt đuổi, đánh, chém nhau, hậu quả Trần Chí T4 bị chém gây thương tích với tỷ lệ 18%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[2.1] Đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ: Bị cáo Nguyễn Đình H là người khởi xướng và dẫn cả nhóm đi tìm nhóm của Trần Chí T4 đánh nhau. Bị cáo Nguyễn Đình H là người chém vào lưng của Trần Chí T4 01 nhát nhưng chỉ làm rách áo, không gây thương tích. Bị cáo Lê Văn Đ là người chuẩn bị hung khí cho cả nhóm mang theo đi đánh nhau, bị cáo Lê Văn Đ cũng là người chém gây thương tích ở tay phải cho Trần Chí T4. Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ là người thực hành có vai trò tích cực nhất. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ có nhân thân xấu, cả 02 đều có 01 tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, có nhân thân về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, nhưng không biết ăn năn hối cải, tu dưỡng làm người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ mỗi bị cáo 03 năm tù là phù hợp, tương xứng với vai trò, tính chất hành vi và nhân thân của các bị cáo.

[2.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1: Các bị cáo thông nhất ý chí với các bị cáo khác đi tìm nhóm Trần Chí T4 đánh nhau, khi đi các bị cáo mang theo hung khí là rựa. Bị cáo Nguyễn Văn T cầm rựa chém trúng đầu xe mô tô của Trần Chí T4. Trong vụ án này, các bị cáo là người giúp sức tích cực. Đồng thời các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1 đều có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Lê Nhật H1 bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng.

[2.3] Đối với bị cáo Phạm Xuân Đ1: Khi cùng đồng phạm đi tìm Trần Chí T4 đánh nhau, bị cáo mang theo hung khí là 01 con dao xắt chuối, bị cáo không gây thương tích cho ai. Trong vụ án này, bị cáo có vai trò là người giúp sức. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là không nặng.

[2.4] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết gì mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1. Giữ nguyên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 03/2023/HS-ST ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

1. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình H 03 (Ba) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2022.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Đ 03 (Ba) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2022.

3. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2022.

4. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Nhật H1 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/8/2022.

5. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Xuân Đ1 18 (Mười tám) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/8/2022.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình H, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lê Nhật H1, Phạm Xuân Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an, VKSND, TAND, THADS thị xã Đức Phổ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang